

Số: 760/2020/QĐST-HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 02 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 706/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020, giữa:

NgU đơn: **Bà Trần Thị Lan H**, sinh năm 1968

Địa chỉ: 160 Đường C, Phường 26, quận Bình Thạnh, Tp.HCM

Bị đơn: **Ông Hoàng Bá T**, sinh năm 1960

Địa chỉ: 160 Đường C, Phường 26, quận Bình Thạnh, Tp.HCM

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2020;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

**Bà Trần Thị Lan H**, sinh năm 1968

**Ông Hoàng Bá T**, sinh năm 1960

Giấy chứng nhận kết hôn số 164, quyển số 01/2002 do Ủy ban nhân dân phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, Hà Nội cấp ngày 24/12/2003 cho bà H và ông T hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này.

## **2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Lan H và ông Hoàng Bá T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông bà có một con chung tên là Hoàng Trần Khánh U sinh ngày 28/2/2006. Ông bà thỏa thuận giao trẻ Hoàng Trần Khánh U sinh ngày 28/2/2006 cho bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông T cấp dưỡng 60.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Ông T được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở. Vì lợi ích của con khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Kể từ khi bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T chưa thi hành số tiền nêu trên thì ông T còn phải trả cho bà H tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí ly hôn là 150.000 đồng, bà Trần Thị Lan H tự nguyện nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0087625 ngày 01 tháng 6 năm 2020.

Ông T phải đóng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- UBND phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thị Ngọc Yến**